

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ TARICO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ TARICO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TARICO INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TARICO PHARMACEUTICAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0110710838

3. Ngày thành lập: 10/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn C.TT8-19, Dự án Đầu tư xây dựng khu C – Khu đô thị mới Kiến Hưng, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945655716

Fax:

Email: trangbt.sonapharm@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc	4649(Chính)
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế thông thường loại A, B, C	4659
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn dầu thơm và hương liệu.	4669
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
7.	Dịch vụ đóng gói	8292
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ.	8559
10.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620

11.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); (Trừ trò chơi có thưởng cho người nước ngoài) (Không gồm hoạt động của các sàn nhảy, hoạt động của các phòng hát Karaoke; các hoạt động nhà nước cấm)	9329
12.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
13.	Quảng cáo (Trừ các hoạt động quảng cáo)	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu thị trường tiềm năng, sự chấp nhận, tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê. (Không bao gồm dịch vụ thông tin nhà nước cấm)	7320
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường.	7490
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Bán buôn tổng hợp	4690
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.	4719
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
20.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng. (Không hoạt động tại trụ sở)	1079
21.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
23.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
24.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Không hoạt động tại trụ sở)	2023
25.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	2100
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

27.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm lưu động hoặc tại chợ.	4789
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Dịch vụ logistics . (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không).	5229
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar, vũ trường)	5630
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển.	7730
41.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102

44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773

6. **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ VĨNH HUNG	Khu Thanh Xuân, Phường Thanh Vinh, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	26.000	260.000.000	26,000	025083019144	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	26.000	260.000.000	26,000		

2	VŨ VĂN CUÔNG	Thôn Dịch Lễ B, Xã Nam Vân, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	36,000	036083008499
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	36.000	360.000.000	36,000	
3	NGUYỄN HỮU HOÀI	Khối 12, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	38,000	040087038303
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	38.000	380.000.000	38,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN CUƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/09/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036083008499*

Ngày cấp: *01/03/2023*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Dịch Lễ B, Xã Nam Vân, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Dịch Lễ B, Xã Nam Vân, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội